

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Bản tin Thư viện

Tháng 4/2019

- Điểm tin hoạt động Tháng 4/2019
- Hoạt động Tháng 5/2019
- Giới thiệu sách
- Tin pháp luật
- Có thể bạn quan tâm?

Ấn phẩm được đăng tại:

<http://thuvien.hlu.edu.vn/productservices.aspx?mnuid=1311>

MỤC LỤC

1. Điểm tin hoạt động Tháng 4/2019.....	2
2. Hoạt động Tháng 5/2019.....	3
3. Giới thiệu sách.....	4
<i>German civil justice</i>	
<i>Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay: Lịch sử và thực tại</i>	
<i>Quyền tài phán của quốc gia trên biển</i>	
<i>Cãi gì cũng thắng - Tập 1, Tư duy logic, lập luận sắc bén, tranh luận thành công</i>	
4. Tin pháp luật	
4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 4.....	8
4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 4.....	12
4.3. Bản án xét xử phúc thẩm công bố tháng 4 của TAND cấp cao.....	14
5. Có thể bạn quan tâm?	26

1. Điểm tin hoạt động Tháng 4/2019

1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin

- ✦ Xử lý tài liệu, cập nhật vào CSDL thư mục 300 biểu ghi các loại.
- ✦ Nhận tài liệu tặng biểu: 15 tên (74 cuốn).
- ✦ Số hóa 175 (luận án tiến sĩ và đề tài khoa học), 140 luận văn thạc sĩ năm 2018.
- ✦ Biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới tháng 4, Bạn đọc tham khảo các ấn phẩm này tại website của Thư viện tại địa chỉ <http://thuvien.hlu.edu.vn>, Trang Fanpage: Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội hoặc đọc bản in tại Phòng đọc.

1.2. Công tác phục vụ bạn đọc

- ✦ Phục vụ 12.223 lượt bạn đọc đến thư viện; 10.294 lượt truy cập tài liệu số; tư vấn, hỗ trợ: 1040 lượt bạn đọc; số lượng tài liệu lưu thông là 2.028 cuốn.

1.3. Công tác khác: tổ chức “Ngày hội sách & văn hóa đọc 2019”

Sáng ngày 10/4/2019, Trường Đại học Luật đã tổ chức Lễ khai mạc “Ngày hội sách & văn hóa đọc” lần thứ 6, hướng tới kỷ niệm 40 năm thành lập Trường, hưởng ứng ngày sách Việt Nam 21/4, ngày sách & bản quyền thế giới 23/4. Sự kiện được tổ chức trong 2 ngày 10-11/4/2019 với các hoạt động: tri ân cán bộ, giảng viên và bạn đọc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Thư viện; tọa đàm về sách và văn hóa đọc; trưng bày, giới thiệu, bán sách trợ giá.



PGS. TS. Vũ Thị Lan Anh, TS. Chu Mạnh Hùng
tặng hoa và Giấy khen cho bạn đọc



Không gian Lễ khai mạc
“Ngày hội sách & văn hóa đọc 2019”

Tham dự buổi lễ, về phía Trường Đại học Luật Hà Nội, có TS. Chu Mạnh Hùng, Phó Bí thư phụ trách Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng; PGS. TS. Vũ Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng; đại diện lãnh đạo các Khoa, Phòng, Trung tâm cùng đông đảo cán bộ, giảng viên, người học của Trường. Về phía khách mời, có ông Nguyễn Xuân Dũng, Phó Giám đốc Thư viện Quốc gia Việt Nam; ông Nguyễn Hữu Giới, Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam; đại biểu đến từ các nhà xuất bản, nhà sách; lãnh đạo và cán bộ thư viện của các học viện, trường đại học trên địa bàn Hà Nội.



“Tọa đàm về sách và văn hóa đọc”

với sự tham gia của 2 diễn giả Nguyễn Thiên Tú và Nguyễn Quốc Vương

2. Hoạt động Tháng 5/2019

- ✚ Bổ sung tài liệu theo kế hoạch; cập nhật cơ sở dữ liệu thư mục; biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới Tháng 5/2019.
- ✚ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc. Chuẩn bị cho công tác thanh lý tài liệu năm 2019. Chuẩn bị dữ liệu cho công tác rà soát tài liệu tại phòng đọc năm 2019.
- ✚ Số hóa tài liệu luận văn, luận án, đề tài khoa học.

3. Giới thiệu sách



German civil justice

Tác giả: Peter L. Murray, Rolf Stürner

Năm xuất bản: 2015

Nhà xuất bản: Carolina Academic Press

Địa chỉ tài liệu: GVA 002659 – Phòng đọc 02 – Giá số 22.

Cuốn sách **“German civil justice”** của tác giả Peter L. Murray và Rolf Stürner giới thiệu một cách toàn diện về hệ thống tư pháp dân sự của Đức.

Cuốn sách gồm 13 chương, trình bày những nội dung sau:

Thứ nhất: Tổng quan về hệ thống tư pháp dân sự: mục đích, vai trò, cơ sở hình thành, quá trình phát triển; tổng quan về thủ tục tố tụng dân sự; cơ cấu tổ chức và cấu trúc của hệ thống tư pháp ở Đức.

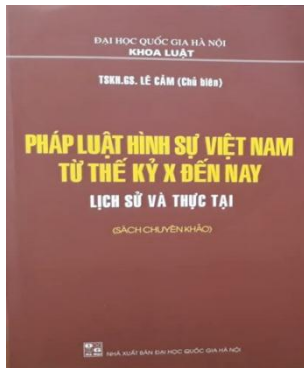
Thứ hai: Hội Luật sư: lịch sử hình thành, vai trò, chức năng của luật sư; đào tạo, thù lao và hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư; nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của Hội Luật sư.

Thứ ba: Các vấn đề về tố tụng dân sự: thẩm quyền, địa điểm xét xử các vụ án dân sự; bản chất, mục đích của vụ kiện dân sự; vai trò, ý nghĩa của người tham gia tố tụng, luật sư biện hộ, thẩm phán và hồ sơ vụ án; các bước chuẩn bị một vụ kiện; thủ tục triệu tập các bên trong vụ án, thu thập chứng cứ; công nhận, tranh luận và sửa đổi phán quyết của tòa án; án phí; phiên tòa phúc thẩm; thủ tục tố tụng dân sự đặc biệt.

Thứ tư: Các vấn đề về tố tụng dân sự quốc tế: nguồn của Luật Tố tụng dân sự quốc tế; quyền tài phán của Tòa án Đức; công nhận bản án và thi hành phán quyết của tòa án nước ngoài.

Thứ năm: So sánh một số nội dung cơ bản của hệ thống tư pháp dân sự Đức với hệ thống tư pháp dân sự Anh-Mỹ: cơ sở pháp lý; mục đích, vai trò của tư pháp dân sự ở Đức và Mỹ; chi phí, thời gian trong thủ tục tố tụng;...

“German civil justice” là tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu trong việc tìm hiểu về hệ thống tư pháp dân sự của Đức.



Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay:

Lịch sử và thực tại

Chủ biên: TSKH. GS. Lê Cẩm

Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội

Năm xuất bản: 2018

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 → Giá số 17.

“Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay: Lịch sử và thực tại” do TSKH. GS. Lê Cẩm chủ biên và tập thể tác giả là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ, có hệ thống và toàn diện về sự hình thành, phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 938 cho đến nay.

Cuốn sách nghiên cứu về lịch sử hình thành, phát triển Pháp luật hình sự của Việt Nam dưới 04 góc độ: lịch sử, lập pháp hình sự, thực tiễn xét xử hình sự và hoàn thiện pháp luật hình sự.

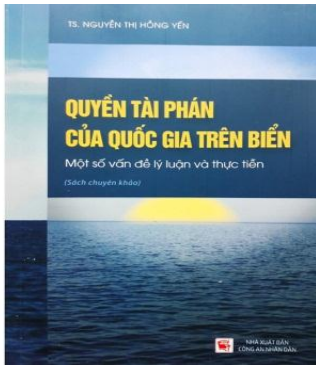
Góc độ *lịch sử*, nghiên cứu sự hình thành và phát triển của Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến trước cách mạng tháng Tám gồm 2 giai đoạn: từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIX, từ cuối thế kỷ XIX đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945; các quy định của phần chung và phần riêng Pháp luật hình sự từ sau Cách mạng tháng Tám đến khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1945-1985).

Góc độ *lập pháp hình sự*, nghiên cứu những quy định của phần chung, phần riêng Bộ luật Hình sự năm 1985, năm 1999 và năm 2015.

Góc độ *thực tiễn xét xử pháp luật hình sự*, phân tích vai trò của thực tiễn xét xử tại Tòa án trong quá trình phát triển của Pháp luật hình sự từ năm 1960 đến nay.

Góc độ *hoàn thiện pháp luật hình sự*, nghiên cứu những vấn đề học thuật từ lý thuyết về hoàn thiện Pháp luật hình sự; định nghĩa (giải thích) các khái niệm (thuật ngữ) cần được ghi nhận về mặt lập pháp trong Bộ luật Hình sự năm 2015; vai trò của lý thuyết về hoàn thiện pháp luật hình sự đối với thực tiễn lập pháp hình sự Việt Nam hiện hành.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên, học viên, giảng viên, nhà lập pháp, nhà khoa học, luật gia lĩnh vực hình sự và bạn đọc quan tâm về sự hình thành và phát triển của Pháp luật hình sự Việt Nam.



Quyền tài phán của quốc gia trên biển

Tác giả: TS. Nguyễn Thị Hồng Yến

Năm xuất bản: 2018

Nhà xuất bản: Công an nhân dân

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 – Giá sách 23.

Trong những năm gần đây, tranh chấp giữa các quốc gia liên quan đến việc xác lập chủ quyền, quyền chủ quyền đối với các vùng biển ngày càng căng thẳng tại nhiều khu vực trên thế giới. Một trong những nguyên nhân của tranh chấp này là do chưa có quy định pháp luật rõ ràng về phân định quyền tài phán giữa các quốc gia.

Cuốn sách **“Quyền tài phán của quốc gia trên biển”** của TS. Nguyễn Thị Hồng Yến nghiên cứu về quyền tài phán và việc thực thi quyền tài phán của quốc gia trên biển nói chung và Việt Nam nói riêng. Nội dung cuốn sách gồm 4 phần:

Phần 1. Một số vấn đề lý luận chung về quyền tài phán của quốc gia trên biển: khái niệm, sự hình thành và phát triển, nguyên tắc xác định; vấn đề xung đột và giải quyết xung đột quyền tài phán của các quốc gia trên biển.

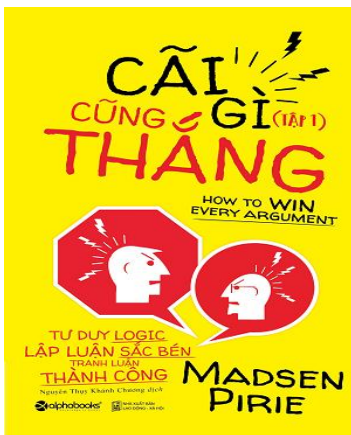
Phần 2. Pháp luật quốc tế về quyền tài phán của quốc gia trên biển trong một số lĩnh vực trên thế giới, thực tiễn thi hành và kinh nghiệm đối với Việt Nam.

Phần 3. Pháp luật và thực tiễn thi hành quyền tài phán trên các vùng biển của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay: khái quát sự hình thành và phát triển các quy định về thực thi quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển. Quyền tài phán đối với hoạt động đi lại của tàu thuyền nước ngoài, thăm dò, khai thác và quản lý tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học biển do tàu thuyền nước ngoài tiến hành trong các vùng biển của Việt Nam.

Phần 4. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực thi quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển trong giai đoạn hiện nay. Yêu cầu, mục đích của việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật của Việt Nam trên các vùng biển và một số giải pháp cụ thể.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc học tập, nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo, quyền tài phán và việc thực thi quyền tài phán trên biển trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam.

**Cãi gì cũng thắng - Tập 1, Tư duy logic, lập luận
sắc bén, tranh luận thành công**



Tác giả: Madsen Pirie

Năm xuất bản: 2017

Nhà xuất bản: Lao động – Xã hội

Địa chỉ tài liệu: DSVTKM 001475-7

– Phòng Đọc 01 - Giá Tâm lý học.

Lý luận hợp lý là nền tảng để chiến thắng trong mọi cuộc tranh luận. Chúng ta thường nghĩ rằng mình giành chiến thắng là nhờ những lập luận rõ ràng, logic nhưng sau khi đọc cuốn sách “*Cãi gì cũng thắng*” của tác giả Madsen Pirie, ta sẽ nhận ra những lý luận đó thực chất chỉ là ngụy biện.

Với cách viết dí dỏm kèm ví dụ minh họa sinh động, tác giả lý giải vì sao ngụy biện lại mang tính dối lừa. Nếu trong cuộc tranh luận, khi lập luận và bằng chứng không đủ để thuyết phục thì việc sử dụng ngụy biện sẽ phát huy sức mạnh hủy diệt, giúp lý luận của bạn trở nên phi lý một cách tinh tế mà không bị phát hiện.

Madsen Pirie liệt kê 79 ngụy biện, được phân chia thành 2 loại, gồm ngụy biện chính thống và phi chính thống. Nếu ngụy biện chính thống được dùng khi chuỗi lý luận có khuyết điểm thì ngụy biện phi chính thống thường sử dụng lý luận có căn cứ. Trong mỗi loại ngụy biện, tác giả trình bày tổng quan về lịch sử, sự xuất hiện kèm hướng dẫn cũng như tình huống sử dụng để ngụy biện phát huy hiệu quả cao nhất. Hiểu biết về ngụy biện giúp bạn biết cách tạo ra các ngụy biện tài tình để tranh luận thành công. Không những vậy, bạn có thể tìm ra được điểm yếu trong lập luận của người khác và biết cách nhận diện các ngụy biện để xây dựng hệ thống miễn nhiễm trước các ngụy biện do người khác tạo ra.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích, giúp bạn hình thành lối tư duy logic, lập luận sắc bén và giành được chiến thắng trong các cuộc tranh luận.

4. Tin pháp luật

(Nguồn: <http://thuvienphapluat.vn>,
<https://luatvietnam.vn>)

4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 4

4.1.1. GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

4.1.1.1. Hướng dẫn mới về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học

Thông tư *01/2019/TT-BGDĐT* vừa được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã bổ sung một số quy định mới liên quan đến việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy, trong đó có:

- Đối với các ngành đào tạo mới được mở ngành trong năm tuyển sinh, chỉ tiêu được xác định cho ngành đó không vượt quá 30% năng lực đào tạo của ngành;
- Trường đại học trong 03 năm liên tiếp không vi phạm quy định về tuyển sinh, có tỷ lệ 90% sinh viên tốt nghiệp có việc làm/năm trở lên thì được tăng thêm chỉ tiêu tối đa 10% so với năm trước liền kề đối với ngành chưa có chương trình kiểm định.
- Nếu có sinh viên bị sàng lọc thì sau khi xác định chỉ tiêu nêu trên, còn được xác định chỉ tiêu tăng thêm không quá



25% số trung bình cộng của sinh viên bị sàng lọc trong 04 năm trước liền kề năm tuyển sinh.

Thông tư có hiệu lực từ 12/4/2019.

4.1.1.2. Học sinh giỏi mới được xét tuyển vào ngành Y khoa

Có hiệu lực từ ngày 15/4, Thông tư *02/2019/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, trong đó có thay đổi liên quan đến ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngành sư phạm và y dược.



Trong đợt tuyển sinh năm 2019, với trường xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia, Bộ Giáo dục sẽ xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu

vào đối với các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên, ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng. Từ đó, các trường sẽ xây dựng phương án xét tuyển.

Cụ thể điểm trung bình cộng xét tuyển sử dụng điểm thi THPT quốc gia của trường tối thiểu bằng điểm trung bình cộng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục quy định.

Điểm trung bình cộng xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT trình độ đại học được tính như sau: Đối với các ngành đào tạo giáo viên và ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt, Dược học tối thiểu là 8,0 trở lên,...

4.1.2. VĂN HÓA - THỂ THAO

4.1.2.1. Hai trường hợp tổ chức triển lãm phải xin giấy phép

Theo Nghị định [23/2019/NĐ-CP](#) của Chính phủ, có 02 trường hợp tổ chức triển lãm phải xin phép, gồm:

- Triển lãm do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam đưa ra nước ngoài.
- Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.



Nghị định cũng yêu cầu, các tác phẩm, hiện vật, tài liệu tham gia triển lãm,... không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm phải phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp.

Nghị định [23/2019/NĐ-CP](#) có hiệu lực thi hành từ ngày 15/04/2019.

4.1.3. TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

4.1.3.1. Cha, mẹ được thay đổi họ tên của con nuôi

Nghị định [24/2019/NĐ-CP](#) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định

[19/2011/NĐ-CP](#) hướng dẫn Luật Nuôi con nuôi sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 25/4/2019.

Theo Nghị định, cha mẹ nuôi được yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch thay đổi họ, chữ đệm và tên của con nuôi theo quy định. Tuy nhiên, trong trường hợp con đủ 09 tuổi trở lên thì phải được sự đồng ý của con.

Nghị định này cũng chỉ rõ, khi hỗ trợ bằng tiền cho trại trẻ mồ côi thì phải thực hiện thông qua tài khoản của trại.

Khi hỗ trợ nhân đạo cho trại trẻ mồ côi, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cơ sở nuôi dưỡng cho trẻ em làm con nuôi; cơ sở nuôi dưỡng cũng không được cam kết cho trẻ em làm con nuôi vì lý do đã nhận hỗ trợ nhân đạo.

4.1.4. NÔNG NGHIỆP-LÂM NGHIỆP

4.1.4. Tàu cá dài từ 15m chỉ được đánh bắt tại vùng khơi

Nghị định [26/2019/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định về việc quản lý hoạt động tàu cá trên các vùng biển Việt Nam.

Cụ thể như sau:

- Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên hoạt động tại vùng khơi, không

được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng.

- Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m hoạt động tại vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi và vùng ven bờ.



- Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12m hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi.

Bên cạnh đó, tàu cá đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động tàu cá ở vùng ven bờ của Ủy ban nhân dân hai tỉnh.

Nghị định có hiệu lực từ 25/4/2019.

4.1.5. THƯƠNG MẠI

4.1.5.1. Mỗi sạp hàng trong chợ đầu mối phải rộng tối thiểu 3m²

Ngày 01/04/2019 cũng là thời điểm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản

ban hành kèm theo Thông tư [11/2018/TT-BNNPTNT](#) chính thức được áp dụng.

Theo Quy chuẩn này, địa điểm trong chợ thực hiện các hoạt động sơ chế, bảo quản, tập kết, mua bán các sản phẩm; bao gồm quầy hàng, sạp hàng, kiot, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng và có diện tích quy chuẩn tối thiểu 3m².

Bên cạnh đó, chợ đầu mối phải có tách biệt với cửa hàng, kho xăng dầu với khoảng cách tối thiểu 80m, tách biệt với khu vực ô nhiễm môi trường, khu xử lý chất thải tối thiểu 500m.

Đường đi và vận chuyển sản phẩm trong khu vực kinh doanh của chợ phải có chiều rộng tối thiểu 1,5m; Các sạp hàng hoặc kệ trưng bày sản phẩm phải được làm bằng vật liệu bền, dễ làm vệ sinh, phù hợp với tính chất của từng sản phẩm.

4.1.6. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

4.1.6.1. Hướng dẫn rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước

Đây là nội dung được Bộ Tài chính quy định tại Thông tư [136/2018/TT-BTC](#), có hiệu lực từ ngày 01/04/2019.

Cụ thể, các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước khi giao dịch với đơn vị Kho bạc Nhà nước mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại có nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trong 01 lần giao dịch, thì thực hiện rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại nơi đơn vị Kho bạc Nhà nước mở tài khoản...

4.1.6.2. Ba trường hợp doanh nghiệp phải kiểm toán nội bộ

Nghị định [05/2019/NĐ-CP](#) của Chính phủ về kiểm toán nội bộ sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/04/2019, trong đó quy định 03 trường hợp doanh nghiệp bắt buộc phải kiểm toán nội bộ, gồm:

- Công ty niêm yết;
- Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con;
- Doanh nghiệp Nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Chính phủ cũng khuyến khích các doanh nghiệp khác thực hiện công tác kiểm toán nội bộ thông qua việc đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập.

4.1.6.3. Tăng gấp 3 lần lệ phí trước bạ với xe bán tải

Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 20/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP, có hiệu lực từ 10/04/2019.



Cụ thể, từ thời điểm này, ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép nhỏ hơn 1.500 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống, ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép hơn 1.500 kg nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống.

Hiện nay, lệ phí trước bạ với xe chở người từ 9 chỗ trở xuống hiện nay là từ 10 - 15%, tùy từng địa phương. Với mức thu lệ phí trước bạ bằng 60% mức thu của xe 9 chỗ trở xuống, thì lệ phí trước bạ với xe bán tải tới đây sẽ khoảng 6 - 9%, tăng gấp 3 lần so với mức 2% hiện nay.

4.1.7. DÂN SỰ

4.1.7.1. Chơi họ bắt buộc phải lập thành văn bản

Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ yêu cầu thỏa thuận về dây họ bắt buộc phải được lập thành văn bản, thay vì có thể được thỏa thuận bằng lời nói như trước kia.

Trong văn bản thỏa thuận về dây họ phải có các nội dung chủ yếu sau: Thông tin cá nhân của chủ họ và các thành viên (họ tên, số CMND, ngày tháng năm sinh và nơi cư trú); Số lượng thành viên; Phần họ; Thời gian diễn ra dây họ, kỳ mở họ; Thẻ thức góp họ, lĩnh họ,...



Cũng theo Nghị định này, lãi suất khi chơi họ có lãi không được vượt quá 20%/năm.

Nghị định có hiệu lực từ 05/04/2019.

4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 4

4.2.1. Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo.

Nghị định quy định chi tiết về các chương, điều, khoản sau đây của Luật tố cáo: Điều 30 về thời hạn giải quyết tố cáo; Điều 33 về rút tố cáo; Khoản 5 Điều 38 về giải quyết tố cáo đối với trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết; Điều 40 về công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; Chương VI về bảo vệ người tố cáo.

Nghị định cũng quy định các biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo, bao gồm: Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo; Xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tiếp nhận, xử lý tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến; Xử lý kỷ luật đối

với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm.

Nghị định quy định rõ xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Cụ thể, hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo khi có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo dẫn đến việc người tố cáo bị trả thù, trù dập.

Về xử lý kỷ luật đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định quy định: Cán bộ, công chức, viên chức biết rõ việc tố cáo là không đúng sự thật nhưng vẫn tố cáo nhiều lần hoặc biết vụ việc đã được cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tố cáo nhiều lần mà không có bằng chứng chứng minh nội dung tố cáo; cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hoạt

động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 28-05-2019.

4.2.1. Một số gói thầu mua sắm thường xuyên được chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT) trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

Trong đó, quy định rõ về 20 danh mục các gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức LCNT trong trường hợp đặc biệt, như: Gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay; Mua, trao đổi bản quyền chương trình truyền hình; Gói thầu tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà

nước giao; Gói thầu có giá gói thầu không quá 50 triệu đồng...

Ngoài 20 danh mục này, nếu gói thầu, nội dung mua sắm xuất hiện các điều kiện đặc thù, riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức LCNT tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24 và 25 của Luật Đấu thầu, thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các cấp mua sắm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

Quyết định còn quy định cụ thể về quy trình LCNT cho các gói thầu, nội dung mua sắm trong danh mục này.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu người quyết định mua sắm phải chịu trách nhiệm về tính minh bạch; khi phê duyệt dự toán, giá gói thầu phải phù hợp với quy định của pháp luật, định mức chi, bảo đảm tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí và đem lại hiệu quả kinh tế khi thực hiện mua sắm; đồng thời chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của mình.

Quy định nêu trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/5/2019.

4.3. Bản án xét xử phúc thẩm công bố tháng 4 của Tòa án nhân dân cấp cao

(Nguồn: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>)

4.3.1. Lĩnh vực Hành chính: 11 bản án, quyết định

Quyết định: số 43/2019/QĐ-PT ngày 12/04/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư,...

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện Giáo xứ C thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định và sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 53/2018/QĐST-HC ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án như sau:

- Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 02/2018/TLST-HC ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

+ Người khởi kiện: Giáo xứ C thị trấn T, huyện T. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

+ Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nói trên theo quy định của pháp luật.

+ Hoàn trả lại cho Giáo xứ C thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 09461 ngày 05/01/2018 của Cục thi hành án tỉnh Bình Định (ông A được nhận).

Quyết định: số 07/2019/HCPT- QĐ ngày 10/04/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính

Thông tin về vụ án: Quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng.

Bản án: số 129/2019/HC-PT ngày 05/04/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Cấp xét xử: Phúc thẩm.

Thông tin về vụ án: Y bản án sơ thẩm.

Bản án: số 34/2019/HC-PT ngày 29/03/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của bà Trương Thị N, giữ nguyên quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau: 1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N về yêu cầu hủy Thông báo số 835/TB-BPTN ngày 30/11/2015 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố H. 2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N về việc buộc Ủy ban nhân dân Thành phố H thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà N.

Bản án: số 119/2019/HC-PT ngày 26/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thuế, truy thu thuế

Thông tin về vụ án: Hủy bản án sơ thẩm

Bản án: số 33/2019/HC-PT ngày 25/03/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư,...

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn UBND thành phố Đ. Chấp nhận kháng cáo của ông A và bà B sửa bản án hành chính sơ thẩm số

03/2018/HC-ST ngày 09,16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau: 1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B: Hủy Công văn số 2225/UBND-TTPTQĐ ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đ. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện rà soát lại việc thu hồi đất và bồi thường đất, trả lại diện tích đất cho hộ ông A và bà B do thu hồi, bồi thường không đúng quy định của pháp luật.

Quyết định: số 115 ngày 25/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ xử phạt vi phạm hành chính.

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 30/2019/QĐ-PT ngày 21/03/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư,...

Thông tin về vụ án: Hủy bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 58/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về: “Yêu cầu hủy quyết định hành chính về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại”; giữa các đương sự: * Người khởi kiện: Ông Lê Nguyên D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; Cùng trú tại: K32/8 Đường P, tổ 14, phường H, quận T1, thành phố Đà Nẵng. * Người bị kiện: - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 503 Trần Cao Vân, quận T1, thành phố Đà Nẵng. - Ủy ban nhân dân quận T1, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: số 503 Trần Cao Vân, quận T1, thành phố Đà Nẵng.

Bản án: số 28/2019/HC-PT ngày 21/03/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông A, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 27/2019/HC-PT ngày 20/03/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư,...

Thông tin về vụ án: Bác yêu cầu kháng cáo của ông A và bà C; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 57/2019/HC-PT ngày 20/03/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác.

Cấp xét xử: Phúc thẩm.

Thông tin về vụ án: NKK: Ông Lê Quang T - NBK: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh H Khiếu kiện hành vi hành chính.

4.3.2. Lĩnh vực Kinh doanh thương mại: 2 bản án

Bản án: số 16/2019/KDTM-PT ngày 08/04/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Các tranh chấp trong trường hợp chưa có điều luật để áp dụng

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 05 /2019/KDTM-PT ngày 20/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa công ty với các thành viên công ty,...

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự: 1. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Áp dụng khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 48, Điều 53, 56, 57 và khoản 4 Điều 68 Luật Doanh nghiệp. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. 2. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Q, công nhận phần

góp vốn điều lệ của ông Đậu Tiến D tại công ty TNHH V là 4,6 tỷ đồng (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng). Tuyên hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 31/8/2016; thay đổi lần thứ 7 ngày 02/3/2017 và thay đổi lần thứ 8 ngày 17/4/2017 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Bình cấp cho Công ty V.

4.3.3. Lĩnh vực Dân sự: 11 bản án, quyết định

Bản án: số 39 ngày 12/04/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: Hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ sót người có QLNVLQ.

Bản án: số 17/2019/DS-PT ngày 09/04/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo của nguyên đơn và bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 35 ngày 29/03/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 83/2019/DS-PT ngày 26/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 24/2019/DS-PT ngày 25/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông E là ông F, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-PT ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án: số 26/2019/DS-PT ngày 25/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm,...

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D và bà Đ, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án: số 25/2019/DS-PT ngày 25/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận kháng cáo của ông C và kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc: - Phân chia phần di sản thừa kế của ông V (V1) và bà P để lại gồm diện tích đất 434,9m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 08 tại khối phố H1, phường Đ1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam và số tiền bồi thường về đất khi giải phóng mặt bằng là 567.756.000đ. - Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 810896 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp cho ông K diện tích 434,9m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 08 tại khối phố H1, phường Đ1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bản án: số 22/2019/DS-PT ngày 22/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bà A giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 26-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bản án: số 23/2019/DS-PT ngày 22/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm,...

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông A, kháng cáo của bị đơn ông B và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 01/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Quyết định: số 21/2019/QĐ-PT ngày 22/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Trương Việt T2, bà Huỳnh Trương Thùy T1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 90/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án

Bản án: số 20/2019/DS-PT ngày 22/03/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4 và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4.3.4. Luật Hình sự: 18 bản án, quyết định

Quyết định: số 176/2019/HSPT-QĐ ngày 16/04/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đoàn Minh Đ - phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo (xin giảm nhẹ).

Quyết định: số 103/2018/QĐ-HSPT ngày 10/04/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Hoàng Bảo V - phạm tội trộm cắp tài sản (điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: Nguyễn Hoàng Bảo V "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 BLHS năm 1999.

Quyết định: số 74/2019/HS-PT ngày 02/04/2019 tại Hà Nội

Đặng Xuân Cường - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bản án: số 73/2018/HSPT ngày 29/03/2019 tại Đà Nẵng

Lê Thị Cẩm H và đồng phạm - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p, l khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc). Xử phạt: Lê Thị Cẩm H 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hằng phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, được trừ đi 03 tháng 05 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28 tháng 2 năm 2017 đến ngày 02 tháng 5 năm 2017), còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 năm 08 tháng 25 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án. 3. Áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc) Xử phạt: Lê Thị Cẩm H1 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và năm 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hiền phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, được trừ đi 8 tháng 17 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06 tháng 3 năm 2017 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017), còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 năm 03 tháng 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 03 năm 2019. 4. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét vụ án theo trình tự Giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt ; áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và khung hình phạt cho từng bị cáo theo qui định của pháp luật.

Bản án: số 74/2019/HS-PT ngày 29/03/2019 tại Đà Nẵng

Trần Văn H - phạm tội cướp tài sản (điều 168 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Trần Thị C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. 2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt: Trần Văn H 06 (Sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11/7/2018. 3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Do bị cáo H chưa đủ tuổi thành niên và chưa có thu nhập nên bố mẹ bị cáo là ông Trần Văn Anh và bà Trần Thị C phải chịu thay.

Bản án: số 69/2019/HS-PT ngày 28/03/2019 tại Đà Nẵng

Mai Văn N - phạm tội tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy (điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. 2. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Mai Văn N: 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2017.

Bản án: số 69/2019/HS-PT ngày 28/03/2019 tại Đà Nẵng

Mai Văn N - phạm tội tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy (điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Trị. 2. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Mai Văn N: 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2017.

Bản án: số 70/2019/HS-PT ngày 28/03/2019 tại Đà Nẵng

Bùi C và Hoàng Thị Hoài T - phạm tội tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy (điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. - Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi C 19 (Mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/10/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Bùi C số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). - Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hoài T 05 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án: số 68/2019/HS-PT ngày 27/03/2019 tại Đà Nẵng

Đình Thiên H - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đình Thiên H. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Đình Thị A. Sửa bản án hình

sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình như sau: Xử phạt bị cáo Đinh Thiên H 20 (hai mươi) năm tù, về tội: “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2018. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án: số 67/2019/HSPT ngày 27/03/2019 tại Đà Nẵng

Hồ Sỹ T - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hồ Sỹ T; Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 10/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại yêu cầu tăng hình phạt với bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình . 1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 139; các điểm b, g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hồ Sỹ T. 2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hồ Sỹ T phải trả lại số tiền 2.146.737.600 đồng cho 36 người bị hại.

Bản án: số 133/2018/HS-PT ngày 20/03/2019 tại TP. Hồ Chí Minh

Trần Hoàng D - phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức (điều 341 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Trần Hoàng D Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Bản án: số 133 ngày 20/03/2019 tại Hà Nội

Nguyễn Ngọc H. Phạm tội trộm cắp tài sản. THÁI NGUYỄN - phạm tội trộm cắp tài sản (điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bản án: số 159 ngày 27/03/2019 tại Hà Nội

Nguyễn Huy T1 - phạm tội cưỡng đoạt tài sản (điều 170 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Tội cưỡng đoạt tài sản.

Bản án: số 147/2019/HS-PT ngày 21/03/2019 tại Hà Nội

Nông Thành Ng, Vàng A S - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Nông Thành Ng, Vàng A S - Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bản án: số 152/2019/HS-PT ngày 26/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Bình S bị xét xử về tội "Giết người" - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 151/2019/HS-PT ngày 25/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Văn U bị xét xử về tội "Giết người" - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 142/2019/HSPT ngày 22/03/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Ngân Văn Đ và đồng phạm - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quyết định: số 65/2019/HSPT-QĐ ngày 21/03/2019 tại Hà Nội

Bùi Doãn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" - phạm tội trộm cắp tài sản (điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

5. Có thể bạn quan tâm?

5.1. Vũ 'Nhôm' bị xét xử, khởi tố theo 7 tội danh

7 TỘI DANH CÁO BUỘC

Phan Văn Anh Vũ (Vũ "Nhôm")

- Cố ý làm lộ bí mật Nhà nước** (Điều 337 BLHS 2015)
- Trốn thuế** (Điều 200 BLHS 2015)
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản** (Điều 355 BLHS 2015)
- Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ** (Điều 356 BLHS 2015)
- Vi phạm các quy định về quản lý đất đai** (Điều 229 BLHS 2015)
- Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng** (Điều 285 BLHS 2009)
- Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí** (Điều 219 BLHS 2015)

BA VỤ ÁN ĐÃ XÉT XỬ

Năm tù

Làm lộ bí mật Nhà nước

 Phan Văn Anh Vũ Cựu thượng tá, cựu phó phòng Tổng cục Tình báo	 Phan Hữu Tuấn Cựu trung tướng, cựu phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tình báo	 Nguyễn Hữu Bách Cựu phó cục trưởng Tổng cục Tình báo
---	---	---

Thâu tóm 7 khu đất "vàng" tại Đà Nẵng và TP HCM

 Phan Văn Anh Vũ	 Phan Hữu Tuấn	 Nguyễn Hữu Bách	 Bùi Văn Thành Cựu thứ trưởng Bộ Công an	 Trần Việt Tân Cựu thứ trưởng Bộ Công an
----------------------------	--------------------------	----------------------------	---	---

Tiêu cực tại Ngân hàng Đông Á

 Phan Văn Anh Vũ	 25 đồng phạm
----------------------------	-------------------------

NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN VŨ “NHÔM” ĐANG BỊ ĐIỀU TRA

Tội vi phạm các quy định của nhà nước về quản lý đất đai;
tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí



Bắt tạm giam



Cấm đi khỏi nơi cư trú



Trần Văn Minh
Cựu chủ tịch UBND
(2006-2011)



Văn Hữu Chiến
Cựu chủ tịch UBND
(2011-2014)



Nguyễn Ngọc Tuấn
Cựu phó chủ tịch UBND,
cựu giám đốc Sở Xây dựng



Phan Xuân Ít
Cựu phó chánh văn phòng
UBND thành phố



Nguyễn Điều
Cựu giám đốc Sở
Tài nguyên môi trường



Trần Văn Toán
Cựu phó giám đốc
Sở Tài nguyên môi trường



Lê Cảnh Dương
Giám đốc Ban xúc tiến
và hỗ trợ đầu tư



Nguyễn Văn Cán
Cựu chánh văn phòng
UBND thành phố



Nguyễn Đình Thống
Cựu giám đốc Công ty
Quản lý và Khai thác đất



Đào Tấn Bằng
Bí thư Đảng ủy khối
các Khu công nghiệp



Nguyễn Viết Vĩnh
Giám đốc Cảng vụ
đường thủy nội địa



Nguyễn Thanh Sang
Cựu phó giám đốc
Sở Tài chính



Nguyễn Thị Thu Hà
Cựu phó giám đốc
Sở Tài chính



Lê Anh Tuấn
Chủ tịch HĐQT Công ty
Cổ phần Cung ứng
tàu biển



Phan Minh Cường
Cựu giám đốc Công ty
TNHH I.V.C, tổng giám đốc
Công ty CP Xây dựng 79



Nguyễn Hữu Tín
Cựu phó chủ tịch
UBND thành phố



Đào Anh Kiệt
Cựu giám đốc Sở
Tài nguyên Môi trường



Lê Văn Thanh
Phó chánh Văn phòng
UBND thành phố



Nguyễn Thanh Chương
Trưởng phòng Đô thị,
văn phòng UBND thành phố

5.2. Những người được ưu tiên khi đi đường sắt đô thị 2A Cát Linh - Hà Đông

Người có công, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi được hỗ trợ 100% giá vé; học sinh, sinh viên, người lao động các khu công nghiệp và người cao tuổi được hỗ trợ 50% giá vé tháng... khi đi tàu đường sắt đô thị đầu tiên ở thủ đô.



DỰ KIẾN GIÁ VÉ

Vé lượt/khách	Vé ngày/khách	Mức hỗ trợ
<p>Công thức tính (đồng):</p> <p>7.000/vé + 600/km/vé x số km di chuyển</p> <p>Giá thấp nhất: 7.600 đồng Giá cả tuyến: 15.000 đồng</p>	<p>30.000 đồng</p>	<p>200.000 đồng</p>

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN



Thẻ: **Bằng đúng số tiền được tính theo công thức**



Tiền mặt: **Làm tròn**

MỨC HỖ TRỢ VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC ƯU TIÊN

Những người được ưu tiên	Mức hỗ trợ
<p>Người có công, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi</p>	<p>100% giá vé</p>
<p>Học sinh, sinh viên, người lao động các khu công nghiệp, người cao tuổi</p>	<p>50% giá vé</p>
<p>Người lao động tại các văn phòng công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể</p>	<p>30% giá vé</p>